

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 99/2023/HSST

Ngày: 30-6-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình và ông Nguyễn Ron

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Thế Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 27/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/HSST-QĐ ngày 22/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Ngọc Q**, giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại Phù Cát, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Thôn H, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; Tạm trú: 340A đường P, phường T, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Ngọc M (chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951; Vợ: Trần Thị Mỹ C (đã ly hôn), Con: Chưa có;

Tiền án: 03 tiền án;

- Ngày 29/6/2011, bị TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 05/02/2013.

- Ngày 20/02/2014, bị TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 27/11/2014.

- Ngày 16/7/2015, bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 11/12/2017.

Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa:*

Ông Trần Công Lập – Luật sư của văn phòng luật sư Cẩm Hòa thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo do gia đình bị cáo mời (Có mặt).

- *Bị hại:*

Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

3. Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Tấn T, chị Nguyễn Thị Kim Tr, chị Nguyễn Thị Ngọc Th, chị Phạm Thị **Ngọc** B, chị Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc Q và anh Nguyễn Đình T là bạn cùng lái xe taxi với nhau, ở chung phòng trọ tại địa chỉ phường G, TP. Quy Nhơn. Võ Ngọc Q nợ anh Nguyễn Tấn P số tiền 25.000.000 đồng nhưng không có tiền trả nợ đúng hạn, Võ Ngọc Q biết anh Nguyễn Đình T đang quản lý, sử dụng 01 xe mô tô Honda AirBlade biển số 77M1-057.95 nên Võ Ngọc Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Honda AirBlade biển số 77M1-057.95 của anh Nguyễn Đình T để cầm cố cho Ph cần nợ. Tối ngày 21/01/2019, Q điện thoại cho anh P hẹn sáng ngày 22/01/2019 gặp nhau tại Siêu thị Coopmart, đường Nguyễn Tất Thành, TP. Quy Nhơn để trả nợ. Sáng ngày 22/01/2019, Q gọi điện thoại hẹn gặp T tại quán cà phê đường V, P. L, TP. Quy Nhơn uống cà phê, nói chuyện. Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, Q nói dối anh T là mượn xe mô tô Honda AirBlade biển số 77M1-057.95 để đi có việc, tí mang về trả, mục đích là mượn được xe sẽ mang đi cầm cố, T tin tưởng đồng ý và đưa xe cho Q, trong cốp xe có giấy tờ xe. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 77M1-057.95, Q điều khiển xe đến điểm hẹn trước với P tại trước cửa hàng KFC, Siêu thị Coopmart, đường Nguyễn Tất Thành, TP. Quy Nhơn để gặp vợ chồng anh P. Khi cầm cố xe mô tô biển số 77M1-057.95 cho P, Q nói dối là xe của mẹ mình và giao xe mô tô trên cho vợ chồng P cần nợ, hẹn khi nào có tiền thì trả và chuộc lại xe. Sau khi chiếm đoạt và cầm cố xe mô tô biển số 77M1-057.95, Quang không về lại phòng

trợ, anh T gọi điện thoại yêu cầu Q trả xe nhưng Q liên tục hứa hẹn, không trả. Khoảng 03 ngày sau, anh T gặp Q tại quán cà phê “Bút lửa Dzũ Kha”, phường G, TP. Quy Nhơn, anh T vừa đòi xe vừa sử dụng điện thoại quay lại cuộc nói chuyện với Q thì Q nói đã cầm cố xe cho P, hứa hẹn sẽ chuộc lại xe trả cho anh T. Sau đó, anh T nhiều lần gọi điện, nhắn tin yêu cầu Q trả lại xe nhưng Q hứa hẹn mà không thực hiện và bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 77M1-057.95 từ Q để cần nợ, Q không chuộc xe lại nên vợ chồng anh P giao xe mô tô biển số 77M1-057.95 cho em ruột là Nguyễn Tấn T sử dụng.

Đến ngày 13/7/2022, anh T phát hiện xe mô tô trên của mình do anh Nguyễn Tấn T đang sử dụng tại xã Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn nên trình báo sự việc cho Công an xã Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn. Công an xã Nhơn Lý lập hồ sơ, thu giữ xe mô tô biển số 77M1-057.95 và chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản 89/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô biển số: 77M1-057.95, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám đen, số máy: JF63E1782514, số khung: 6305FZ789445, có giấy chứng nhận đăng ký xe số: 004874, đã qua sử dụng, trị giá: 24.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, lúc đầu Võ Ngọc Q khai nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó thay đổi lời khai và khai lại rằng: Nguyễn Đình T cầm cố xe mô tô biển số 77M1-057.95 cho Q để trả nợ số tiền 7.000.000 đồng mà T nhờ Q ghi số đề giúp; đồng thời, Tín yêu cầu Q cầm cố xe mô tô trên với số tiền 12.000.000 đồng để trả Q 7.000.000 đồng tiền nợ và đưa thêm cho Tín 5.000.000 đồng. Lời khai lại của Q thể hiện thái độ quanh co, chối tội nên không có cơ sở để chấp nhận.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số 77M1-057.95, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám đen, số máy: JF63E1782514, số khung: 6305FZ789445, có giấy chứng nhận đăng ký xe số: 004874, đã qua sử dụng.

Ngày 20/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả: 01 xe mô tô biển số 77M1-057.95 cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Xuân.

Về dân sự:

- Bị hại anh Nguyễn Đình T không có yêu cầu bồi thường gì, bà Huỳnh Thị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Nguyễn Tấn P, chị Nguyễn Thị Thanh V: không yêu cầu Võ Ngọc Q hoàn trả số tiền 25.000.000 đồng mà Q nợ vợ chồng anh P, chị V; anh P, chị V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSQN ngày 27/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Ngọc Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Ngọc Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, do đó đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự theo Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Đình T đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không bào chữa.

Luật sư Trần Công Lập bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc Q và bị cáo Q bào chữa bổ sung: Do quần bách vì bị anh Nguyễn Tấn P đòi nợ, bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 77M1-057.95 của anh Nguyễn Đình T để trả nợ cho anh P, bị cáo có hẹn anh P sau vài ngày lấy lại xe, do không có tiền nên bị cáo đã bỏ trốn và không chuộc lại xe mô tô trả cho anh T. Trong quá trình điều tra có lúc bị cáo chối tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, mẹ ruột bị cáo được Nhà nước tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, bị cáo tuổi đời còn trẻ, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc Quang 02 năm tù là phù hợp để bị cáo có cơ hội sớm tái hòa nhập cộng đồng. Về phần dân sự bị hại đã nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt nên không xem xét đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do bị cáo nợ tiền của anh Nguyễn Tấn P mà không có tiền trả, bị cáo Võ Ngọc Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 77M1-057.95 của anh Nguyễn Đình T để đem đi cầm cố cho anh P với mục cần nợ. Vào sáng ngày 22/01/2019, bị cáo gọi anh Nguyễn Đình T đến quán cà phê đường V, P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn để uống cà phê, tại đây bị cáo Võ Ngọc Q nói dối mượn xe của anh Nguyễn Đình T để đi công việc, vì tin tưởng bị cáo nên anh T đã giao xe mô tô 77M1-057.95 cho bị cáo. Sau khi nhận được xe của anh T bị cáo đem xe mô tô trên cầm cố cho anh Nguyễn Tấn P rồi bỏ trốn.

Bị cáo Võ Ngọc Q có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, dùng thủ đoạn gian dối bằng cách giả vờ mượn xe mô tô của bị hại rồi mang đi cầm cố, đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Đình T 01 xe mô tô biển số 77M1-057.95, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu xám đen, số máy: JF63E1782514, số khung: 6305FZ789445, có giấy chứng nhận đăng ký xe số: 004874, trị giá 24.000.000 đồng. Bị cáo Võ Ngọc Q có 03 tiền án, trong đó tại bản án số 17/2015/HSST ngày 16/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện KBang, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới. Do đó, Cáo trạng số 83/CT-VKSQN ngày 27/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Ngọc Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét lời bào chữa của luật sư Trần Công Lập cho bị cáo được HĐXX xem xét đầy đủ toàn diện. Tuy nhiên mức hình phạt mà luật sư đề nghị xử phạt bị cáo không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[4] Hành vi do bị cáo Võ Ngọc Q gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

5.1 Về nhân thân: Bị cáo Võ Ngọc Q có nhân thân xấu.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự nên không áp dụng tình tiết này làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Đ được Nhà nước tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú và được tặng thưởng nhiều giấy khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Đình T đã được nhận lại xe mô tô 77M1-057.95 (xe này do bà Huỳnh Thị X là mẹ anh T đứng tên đăng ký), anh T, bà X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về vấn đề khác: Đối với Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thị Thanh V nhận cầm cố xe mô tô biển số 77M1-057.95 nhưng anh P, chị V không biết xe này do bị cáo Quang phạm tội mà có nên anh P, chị V không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Q phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

3. Án phí: Buộc bị cáo Võ Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Đình Hưng